TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-02-2025
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Quốc Thanh

2. Bà La Thị Thu Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ 4, ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

***Bị đơn*:** Ông Võ Minh Q, sinh năm: 1995; địa chỉ: Tổ 3, ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Minh Q tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2016, tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cở sở tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức đám cưới dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình. Bà T và ông Q chung sống hạnh phúc, tới năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau. Hiện nay bà T và ông Q đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay không còn quan hệ gì về mặt tình cảm lẫn kinh tế. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Minh Q có 02 (hai) con chung, cháu tên Võ Minh K, sinh ngày 23/08/2016 và cháu Võ

Khánh L, sinh ngày 24/5/2018. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai người con chung đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Võ Minh Q:

Theo phiếu xác minh của Toà án tại công an xã Hoà Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, kết quả xác minh ông Võ Minh Q có hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã Hoà Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Ông Võ Minh Q hiện nay vẫn thường xuyên sinh sống tại địa chỉ hộ khẩu thường trú trên.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông Võ Minh Q tại địa chỉ nơi cư trú là: ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; ông Q đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Toà án và Toà án cũng đã tiến hành niêm yết một số các văn bản tố tụng theo quy định cho ông Q nhưng ông Q vẫn không có mặt theo thông báo của Tòa án. Ông Q cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Võ Minh Q có nơi cư trú tại: Ấp 2, xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Võ Minh Q đến phiên tòa nhưng ông Q vắng mặt không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Minh Q chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là hôn nhân hợp pháp. Đối với ông Q, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa tuy nhiên ông Q vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông Q đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông Q và bà T.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà T và ông Q là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T và ông Q hiện đã sống ly thân nhau; như vậy yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông Q.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Võ Minh Q có với nhau 02 (hai) con chung, cháu tên Võ Minh K, sinh ngày 23/08/2016 và cháu Võ Khánh L, sinh ngày 24/5/2018.

Xét thấy bà T có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; các con của bà T và ông Q hiện đang sống chung với bà T từ lúc bà T và ông Q sống ly thân và đều có nguyện vọng được sống chung với bà T sau khi bà T và ông Q ly hôn; ông Q không có ý kiến gì về con chung; việc làm và thu nhập của bà T cũng ổn định nên Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu Võ Minh K, sinh ngày 23/08/2016 và cháu Võ Khánh L, sinh ngày 24/5/2018 cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T khai nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Võ Minh Q không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T; Xử cho bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Võ Minh Q.

2. Về con chung: Giao con là Võ Minh K, sinh ngày 23/08/2016 và Võ Khánh L, sinh ngày 24/5/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Võ Minh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự khai nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005193, ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Võ Minh Q không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị Thanh T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Võ Minh Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Hoà Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền